

**Danh sách cấm thi lần 1 và học lại các học phần HK2\_Khoá cao học CH7**

| STT          | Họ đệm          | Tên   |             |             |            | Các học phần HK2 |              |             |             |             | Lý do cấm thi    |
|--------------|-----------------|-------|-------------|-------------|------------|------------------|--------------|-------------|-------------|-------------|------------------|
|              |                 |       | Phải trả    | Đã Đóng     | Còn lại    | Môn 1            | Môn 2        | Môn 3       | Môn 4       | Môn 5       |                  |
| CH7-CNTT     |                 |       | 66,960,000  | 50,220,000  | 16,740,000 | PP NCKH          | Trí tuệ NTNC | Cs DLNC     | ĐT ĐM&UD    | CN PMNC     |                  |
| 1            | Nguyễn Thị Thu  | Ngân  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 2            | Lê Văn          | Thành | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 3            | Lê Đình         | Trung | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 4            | Dương Anh       | Vũ    | 16,740,000  | 0           | 16,740,000 | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| CH7-KTD      |                 |       | 251,100,000 | 200,880,000 | 50,220,000 | ĐKMD             | LPP TM       | TK tích hợp | HTGS-ĐK     | PT ODHTĐ    |                  |
| 1            | Lê Hoàng        | Anh   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 2            | Trần Thị Vân    | Anh   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000 | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 3            | Vũ Tuấn         | Anh   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 4            | Hoàng Quang     | Cường | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 5            | Trần Thế        | Dương | 16,740,000  | 0           | 16,740,000 | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 6            | Đình Quý        | Hải   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 7            | Nguyễn Tuấn     | Hải   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 8            | Nguyễn Thanh    | Hùng  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 9            | Thế Duy         | Hùng  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 10           | Nguyễn Thị Phươ | Mai   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 11           | Vũ Hoàng Nhật   | Minh  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 12           | Vũ Hữu          | Phong | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 13           | Đàm Văn         | Thắng | 16,740,000  | 0           | 16,740,000 | Cấm Thi L1       | Cấm Thi L1   | Cấm Thi L1  | Cấm Thi L1  | Cấm Thi L1  | Chưa nộp học phí |
| 14           | Trần Đình       | Thành | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 15           | Hoàng Mạnh      | Tuấn  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| CH7-KTDK&TDH |                 |       | 117,180,000 | 66,960,000  | 50,220,000 | ĐK số NC         | ĐK TU &TN    | HTĐK Ptan   | TB&HT do TM | HT Scada ĐL |                  |
| 1            | Đỗ Đăng         | Chiến | 16,740,000  | 16,740,000  | 0          | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 2            | Nguyễn Tuấn     | Dũng  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000 | Đủ ĐK thi        | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   | Đủ ĐK thi   |                  |
| 3            | Phạm Xuân       | Nam   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000 | Cấm Thi L1       | Cấm Thi L1   | Cấm Thi L1  | Cấm Thi L1  | Cấm Thi L1  | Chưa nộp học phí |

|          |                 |       |             |             |             |            |            |              |            |               |                           |
|----------|-----------------|-------|-------------|-------------|-------------|------------|------------|--------------|------------|---------------|---------------------------|
| 4        | Nguyễn Minh     | Tâm   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 5        | Huỳnh Quang     | Trung | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 6        | Bùi Quang       | Vinh  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 7        | Hà Thị          | Xoa   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| CH7-KTDT |                 |       | 117,180,000 | 16,740,000  | 100,440,000 | Các HTTG   | PPNCKH     | TKHT nhúng   | ATTT       | CN điện tử TT |                           |
| 1        | Bùi Xuân        | Chinh | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 2        | Nguyễn Quốc     | Cường | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 3        | Lê Thị          | Dung  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1   | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1    | Chưa nộp học phí          |
| 4        | Phạm Thị Thúy   | Dung  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 5        | Phạm Trọng      | Hoan  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 6        | Nguyễn Quốc     | Hùng  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 7        | Vũ Văn          | Son   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| CH7-KTNL |                 |       | 83,700,000  | 33,480,000  | 50,220,000  | PPNCKH     | Các>NNLTT  | VL tiên tiến | PPS cho CN | CĐTB Tuabin   |                           |
| 1        | Trịnh Viết      | Giang | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 2        | Nguyễn Mạnh     | Hà    | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 3        | Dương Khắc      | Hiền  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 4        | Nguyễn Thị Mai  | Hương | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 5        | Đinh Nghĩa      | Trọng | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| CH7-QLNL |                 |       | 903,960,000 | 636,120,000 | 267,840,000 | PPNCKH     | TKTT điện  | NNT tạo      | PP TU      | PL&Các VBLQ   |                           |
| 1        | Đỗ Thị Hải      | Anh   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 2        | Mai Hoàng Thục  | Anh   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 3        | Nguyễn Tuấn     | Anh   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 4        | Trần Tuấn       | Anh   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 5        | Dương Quốc      | Bảo   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 6        | Nguyễn Tuấn     | Cường | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 7        | Nguyễn Tiến     | Đạt   | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 8        | Nguyễn Thị Thar | Dung  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     | Có minh chứng nộp học phí |
| 9        | Phạm Thùy       | Dung  | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |
| 10       | Phan Thị Lê     | Dung  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi     |                           |

|    |              |       |            |            |            |            |            |            |            |            |                           |
|----|--------------|-------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------------------|
| 11 | Phan Việt    | Dũng  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 12 | Nguyễn Đại   | Dương | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 13 | Phan Trọng   | Hải   | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 14 | Vũ Đình      | Hải   | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Có minh chứng nộp học phí |
| 15 | Phạm Thị Thu | Hằng  | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 16 | Phạm Quỳnh   | Hoa   | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 17 | Lê           | Hoàn  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 18 | Lưu Nhật     | Hoàng | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 19 | Lê Thị Thuý  | Hồng  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 20 | Đỗ Mạnh      | Hùng  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 21 | Dương Việt   | Hùng  | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 22 | Nguyễn Đức   | Hùng  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 23 | Nguyễn Quang | Hưng  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 24 | Bùi Thị      | Hương | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 25 | Đinh Thiên   | Hương | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 26 | Lê Mai       | Hương | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1 | Cấm Thi L1 | Chưa nộp học phí          |
| 27 | Trần Thế     | Khanh | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 28 | Nguyễn Xuân  | Lâm   | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 29 | Vũ Thủy      | Lan   | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 30 | Nguyễn Hoàng | Linh  | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Có minh chứng nộp học phí |
| 31 | Nguyễn Công  | Long  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 32 | Nguyễn Mậu   | Mạnh  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Cấm Thi L1 |                           |
| 33 | Đỗ Nhật      | Minh  | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 34 | Trần Văn     | Minh  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 35 | Mai Quốc     | Mười  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 36 | Nguyễn Hoàng | Nam   | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 37 | Lê Thanh     | Ngân  | 16,740,000 | 16,740,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 38 | Vũ Minh      | Ngọc  | 16,740,000 | 0          | 16,740,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |

|          |                |         |             |             |             |                       |            |            |              |            |                              |
|----------|----------------|---------|-------------|-------------|-------------|-----------------------|------------|------------|--------------|------------|------------------------------|
| 39       | Trịnh Thị Minh | Nguyệt  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 40       | Sombath        | PHASOUK | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 41       | Nguyễn Đức     | Phương  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 42       | Phạm Hồng      | Phương  | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 43       | Trương Hồng    | Quân    | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Có minh chứng nộp học phí    |
| 44       | Lê Thị         | Quyên   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 45       | Đỗ Văn         | Suốt    | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 46       | Trần Hồng      | Thắm    | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 47       | Nguyễn Văn     | Thành   | 16,740,000  | 0           | 16,740,000  | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 48       | Bùi Phương     | Thảo    | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 49       | Nguyễn Đức     | Thọ     | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 50       | Nguyễn Văn     | Tiến    | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 51       | Nguyễn Văn     | Út      | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 52       | Lê Hồng        | Vân     | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 53       | Lê Quang       | Vinh    | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 54       | Phạm Thành     | Vinh    | 16,740,000  | 16,740,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| CH7-QTKD |                |         | 673,380,000 | 313,200,000 | 360,180,000 | TCDN                  | QT TN      | QTNNL      | QT Marketing | PPNCKH     |                              |
| 1        | Đàm Hữu        | Anh     | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Cấm thi L1            | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 5 buổi                  |
| 2        | Nguyễn Thị Lan | Anh     | 15,660,000  | 15,660,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 3        | Nguyễn Tuấn    | Anh     | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Cấm thi L1            | Cấm thi L1 | Cấm thi L1 | Cấm thi L1   | Cấm thi L1 | Nghỉ 4 buổi_Chưa nộp học phí |
| 4        | Trần Thị Ngọc  | Chinh   | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Cấm thi L1            | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 5 buổi                  |
| 5        | Nguyễn Mạnh    | Cường   | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 6        | Hoàng Thị Thùy | Dương   | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 7        | Đào Thị Thanh  | Hà      | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Học lại (nghỉ 6 buổi) | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  | Có minh chứng nộp học phí    |
| 8        | Nguyễn Thị Thu | Hà      | 15,660,000  | 15,660,000  | 0           | Học lại (nghỉ 6 buổi) | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 9        | Nguyễn Thị     | Hằng    | 15,660,000  | 0           | 15,660,000  | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |
| 10       | Phan Thị Thu   | Hiền    | 15,660,000  | 15,660,000  | 0           | Đủ ĐK thi             | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi    | Đủ ĐK thi  |                              |

|    |                 |        |            |            |            |                             |            |            |            |            |                           |
|----|-----------------|--------|------------|------------|------------|-----------------------------|------------|------------|------------|------------|---------------------------|
| 11 | Lê Văn          | Hòa    | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 12 | Vương Xuân      | Hoan   | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 13 | Lê Văn          | Hùng   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Cấm thi L1                  | Cấm thi L1 | Cấm thi L1 | Cấm thi L1 | Cấm thi L1 | Chưa nộp học phí          |
| 14 | Uông Đông       | Hưng   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 15 | Nguyễn Thị Thu  | Hương  | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 16 | Nguyễn Thị Thu  | Hương  | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Cấm thi L1<br>(nghỉ 4 buổi) | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Có minh chứng nộp học phí |
| 17 | Nguyễn Thu      | Hương  | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 18 | Vũ Thị Quỳnh    | Hương  | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 19 | Đỗ Trí          | Hường  | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Học lại<br>(nghỉ 6 buổi)    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 6 buổi               |
| 20 | Đỗ Thị          | Huyền  | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 21 | Đào Thị Mai     | Linh   | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Cấm thi L1                  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 3 buổi, 2 buổi muộn  |
| 22 | Nguyễn Thị Hồng | Linh   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 23 | Nguyễn Khắc     | Long   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 24 | Phạm Thành      | Long   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Cấm thi L1                  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 4 buổi               |
| 25 | Nguyễn Bình     | Minh   | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 26 | Phạm Ngọc       | Minh   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 27 | Phùng Đức       | Nam    | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 28 | Vũ Hồng         | Nghĩa  | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Có minh chứng nộp học phí |
| 29 | Lê Minh         | Ngọc   | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 30 | Nguyễn Thị Thảo | Phượng | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 31 | Đàm Khánh       | Phượng | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Cấm thi L1                  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 3 buổi, 2 buổi muộn  |
| 32 | Nguyễn Hồng     | Quân   | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Cấm thi L1                  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 3 buổi, 2 buổi muộn  |
| 33 | Nguyễn Quang    | Sáng   | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Cấm thi L1                  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Nghỉ 5 buổi               |
| 34 | Đỗ Thành        | Tài    | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Học lại<br>(nghỉ 6 buổi)    | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |
| 35 | Nguyễn Thị Ngọc | Thanh  | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi                   | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi  |                           |

|    |                   |       |            |            |            |            |           |           |           |           |                           |
|----|-------------------|-------|------------|------------|------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------------------------|
| 36 | Lê Quang          | Thành | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi |                           |
| 37 | Nguyễn Chính      | Thành | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Có minh chứng nộp học phí |
| 38 | Nguyễn Thu        | Trà   | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi |                           |
| 39 | Ngô Thị Quỳnh     | Trang | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi |                           |
| 40 | Bùi Hà            | Trung | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi |                           |
| 41 | Phạm Ngọc         | Trung | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi |                           |
| 42 | Kiều Văn          | Tuấn  | 15,660,000 | 0          | 15,660,000 | Đủ ĐK thi  | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi |                           |
| 43 | Nguyễn Minh Hoàng | Việt  | 15,660,000 | 15,660,000 | 0          | Cấm thi L1 | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Đủ ĐK thi | Nghỉ 5 buổi               |

Hà Nội, ngày 05/4/2019

Người lập

Phòng ĐTSDH

Lê Hồng Phương

Lê Thành Doanh